

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 17-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sáu

Bà Đỗ Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh V - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Việt Phú - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 30/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phúc V**, sinh năm 1986 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C (*chết*) và bà Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Trâm A, con: 01 người, sinh năm 2023;

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2024 đến nay. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị vắng mặt.*

2. Ông **Đỗ Minh Đ**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 đến tháng 6 năm 2014, Trần Phúc V được người đàn ông tên Thái (*nhà ở đầu dốc Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, không rõ nhân thân lai lịch*) cho khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng ký tự “Z519436” nhưng không có đạn kèm theo. V đã mang khẩu súng này về nhà tại thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cất giấu, thỉnh thoảng lấy ra lau chùi, có lần V đang lau khẩu súng thì Đỗ Minh Đ đến chơi và nhìn thấy khẩu súng này (*Đ và V không nói chuyện gì về khẩu súng, Đ không biết nguồn gốc khẩu súng cũng như loại súng gì*). Sau đó V tiếp tục cất khẩu súng vào lại trong chiếc cặp.

Khoảng trưa ngày 24/9/2014, Đỗ Minh Đ đến nhà của Trần Phúc V để chơi. Trong quá trình nói chuyện, Đ thấy dưới gầm giường của V có một chiếc cặp đã cũ nên hỏi xin và được V cho. V đã lấy các tài liệu trong cặp ra và đưa cho Đ, sau đó Đ mang chiếc cặp này về nhà mình tại thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Đến tối ngày 24/9/2014, Đ mở cặp ra xem thì phát hiện trong cặp có một khẩu súng ngắn. Sau khi phát hiện khẩu súng, Đ nói với vợ là Nguyễn Thị Ánh T “*không ai được đụng vào, để ngày mai đưa trả cho V*”. Sáng ngày 25/9/2014, do con trai của Đ bị sốt nên Đ đã dùng xe mô tô chở vợ và con trai đến Bệnh viện II Lâm Đồng khám bệnh. Khi đi, Đ mang theo chiếc cặp mà V cho bên trong có khẩu súng với ý định sau khi khám bệnh cho con sẽ về xã L để trả lại súng cho V. Khi đi đến khu vực chợ Bảo Lộc tại tổ 12, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Đ có ý định tìm mua ma túy để sử dụng thì bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện thu giữ:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, hai bên thân súng khắc dòng chữ CSESK ZBROJOVKA - PRAHA, số súng Z519436, kèm theo súng là 01 (một) hộp tiếp đạn, các phần kim loại của súng đã bị rỉ sét.

- 01 (một) cái cặp màu đen, bên ngoài có mác kim loại màu trắng, trên mác có chữ “DELSEY”.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Model GT S3600i; 01 (một) điện thoại di động hiệu A8S Land Rover của Đỗ Minh Đ; 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu nâu đã cũ, biển số 49T6-2497, đứng tên chủ sở hữu là Trần Văn P (*anh ruột của Trần Phúc V*).

Ngày 25/9/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định khẩu súng. Tại kết luận giám định số 2627/C54B, ngày 16/01/2015 của Phân viện KHHS - Bộ Công an xác định: “*Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn CSESK ZBROJOVKA - PRAHA (CZ), số súng Z519436, không rõ năm sản xuất, cỡ nòng 6,35mm, sử dụng được với loại đạn tiêu chuẩn cỡ 6,35mm x 15mm. Hiện tại các bộ phận của súng còn đầy đủ, nằm đúng vị trí và hoạt động bình thường. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn thực nghiệm với loại đạn cỡ 6,35mm x 15mm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng*”.

Vật chứng vụ án:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, hai bên thân súng khắc dòng chữ CSESK ZBROJOVKA - PRAHA, số súng Z519436, kèm theo súng là 01 (một) hộp tiếp đạn, các phần kim loại của súng đã bị rỉ sét.

- 01 (một) cái cặp màu đen, bên ngoài có móc kim loại màu trắng, trên móc có chữ “DELSEY”.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Model GT S3600i; 01 (một) điện thoại di động hiệu A8S Land Rover của Đỗ Minh Đ; 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu nâu đã cũ, biển số 49T6-2497, đứng tên chủ sở hữu là Trần Văn P (*anh ruột của Trần Phúc V*).

Đối với khẩu súng ngắn có ký hiệu CSESK ZBROJOVKA - PRAHA (CZ), số súng Z519436, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng gửi tại kho quân khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSLĐ-P1 ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Phúc V về “*Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Phúc V thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phúc V phạm “*Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Điều 38; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Phúc V từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với khẩu súng ngắn có ký hiệu CSESK ZBROJOVKA - PRAHA (CZ), số súng Z519436, kèm theo súng là 01 (một) hộp tiếp đạn, các phần kim loại của súng đã bị rỉ sét, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng gửi tại kho quân khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng nên đề nghị giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng quản lý theo quy định.

- 01 (một) cái cặp màu đen, bên ngoài có móc kim loại màu trắng, trên móc có chữ “DELSEY”; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Model GT S3600i; 01 (một) điện thoại di động hiệu A8S Land Rover đề nghị trả lại Đỗ Minh Đ.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu nâu đã cũ, biển số 49T6-2497, đứng tên chủ sở hữu là Trần Văn P (*anh ruột của Trần Phúc V*) đề nghị trả lại cho Trần Văn P.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, hiện vợ bị cáo đang mang thai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để sớm có cơ hội chăm lo cho gia đình và hoà nhập cùng xã hội.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền xét xử vụ án: Hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Trần Phúc V đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng cũng đã phân công Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án là đúng qui định. Căn cứ khoản 2 điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì vụ án thuộc thẩm quyền tiến hành điều tra của cơ quan an ninh điều tra Công an cấp tỉnh; căn cứ các điều 163, 239 và điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự thì hành vi phạm tội của Trần Phúc V xảy ra tại địa bàn huyện B đã được điều tra, truy tố về “*Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng tháng 5, tháng 6/2014, Trần Phúc V được người đàn ông tên Thái (*không rõ nhân thân, lai lịch*) cho một khẩu súng ngắn CSESK BROJOVKA - PRAHA (CZ), số súng Z519436, không rõ năm sản xuất, cỡ nòng 6,35mm, qua giám định là vũ khí quân dụng. Sau khi nhận được khẩu súng, V cất giấu trong chiếc cặp da màu đen để tại nhà tại thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 24/9/2014, Đỗ Minh Đ đến nhà của Trần Phúc V chơi và xin V chiếc cặp da màu đen thì V đồng ý. Đỗ Minh Đ mang chiếc cặp này về nhà mình tại thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Đến tối ngày 24/9/2014, Đ mở chiếc cặp ra xem thì phát hiện trong cặp có một khẩu súng ngắn màu đen. Sáng ngày 25/9/2014, khi Đ chở vợ và con trai đến Bệnh viện II Lâm Đồng khám bệnh và mang theo chiếc cặp để trả lại súng cho V. Khi đi đến khu vực chợ Bảo Lộc tại tổ 12, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện thu giữ khẩu súng như đã nêu trên.

Xét thấy tại thời điểm năm 2014, bị cáo V là cán bộ chiến sĩ Công an huyện B, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ vũ khí

quân dụng là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp biên bản vụ việc, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo.

2.2. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Phúc V đã cấu thành “*Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số 04/CT-VKSLĐ-P1 ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Phúc V theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999 sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.3. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn công cộng. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.4] Tuy nhiên, để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang năm 2012 và UBND huyện B tặng Giấy khen năm 2011 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo chưa gây hậu quả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, con còn nhỏ, vợ đang mang thai nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

[2.6] Đối với Đỗ Minh Đ, quá trình điều tra xác định sau khi được V cho chiếc cặp, Đ về nhà tại thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng mở ra kiểm tra mới biết bên trong cặp có súng. Khi nhìn thấy khẩu súng Đ nghĩ rằng đây là khẩu súng của V được cấp để phục vụ công tác vì thời điểm đó V đang là cán bộ chiến sĩ Công an huyện B và có ý định sẽ mang trả lại súng cho V vào ngày hôm sau nhưng chưa kịp mang trả thì bị Công an thành phố B phát hiện. Kết quả điều tra, có cơ sở xác định lời khai của Đ phù hợp với nội dung, tình tiết, diễn biến trong

vụ án và những người có liên quan. Do đó, hành vi của Đỗ Minh Đ không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với người đàn ông tên Thái đã cho Trần Phúc V khẩu súng, do Trần Phúc V không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ xử lý trong vụ án này.

[3] Về vật chứng:

Đối với khẩu súng ngắn có ký hiệu CSESK ZBROJOVKA - PRAHA (CZ), số súng Z519436, kèm theo súng là 01 (một) hộp tiếp đạn, các phần kim loại của súng đã bị rỉ sét, đây là vũ khí quân dụng Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã gửi tại kho quân khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng nên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng quản lý theo quy định.

- 01 (một) cái cặp màu đen, bên ngoài có móc kim loại màu trắng, trên móc có chữ “DELSEY”; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Model GT S3600i; 01 (một) điện thoại di động hiệu A8S Land Rover là tài sản hợp pháp nên trả lại cho Đỗ Minh Đ.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu nâu đã cũ, biển số 49T6-2497 do Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu là tài sản hợp pháp nên trả lại cho Trần Văn P.

[5] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc bị cáo Trần Phúc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Phúc V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 65; điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Phúc V 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/02/2025) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Phúc V cho UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng quản lý theo quy định 01 khẩu súng ngắn có ký hiệu CSESK ZBROJOVKA - PRAHA (CZ), số súng Z519436, kèm theo súng là 01 (một) hộp tiếp đạn, các phần kim loại của súng đã bị rỉ sét.

(Hiện vật chứng được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã gửi tại kho quân khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/12/2024).

- Trả lại cho Đỗ Minh Đ 01 (một) cái cặp màu đen, bên ngoài có móc kim loại màu trắng, trên móc có chữ “DELSEY”; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Model GT S3600i; 01 (một) điện thoại di động hiệu A8S Land Rover.

- Trả lại cho Trần Văn P 01 (một) xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu nâu đã cũ, biển số 49T6-2497, đứng tên chủ sở hữu Trần Văn P.

(Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/12/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phúc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện B;
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Văn Biên